

Bản án số 74/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;
 2. Ông Lê Ngọc Giới.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, X năm 1964. (Tên gọi khác: Không), tại xã Q, thị xã T, tỉnh N, trú tại thôn L, xã Q, thị xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động Z do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Phạm Minh A, đã chết và bà Giáp Thị B, đã chết; có vợ: (đã ly hôn) và hai con.

Nhân thân: - Năm 1984, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo trốn khỏi nơi giam. Năm 2002, Đ bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh N xử phạt 6 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp với thời gian thụ hình còn lại về tội “Cướp tài sản của công dân”. Năm 2005, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

-Tiền sự: Không.

-Tiền án:

- Tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 31/7/2008, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 232; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Phạm Văn Đ 4 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Ngày 01/2/2012, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

- Tại Bản án số 36/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt Phạm Văn Đ 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trị giá 5.400.000đ. Ngày 30/10/2016, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay (có mặt).

2. Dương Văn H, X năm 1976. (Tên gọi khác: Không), tại xã Q, thị xã T, tỉnh N, trú tại thôn Y, xã Q, thị xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động Z do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Dương Văn Bường, X năm 1943 và bà Ngô Thị X, X năm 1944; có vợ và 01 con.

Nhân thân: Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt Dương Văn H 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000đ án phí HSST. Bị cáo nộp phạt án phí HSST ngày 9/9/2013. Ngày 29/4/2014, Dương Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Chị Dương Thị Z, X năm 1992

Trú tại: Thôn Rừng, xã S1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị E, X năm 1968 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Cao G, X năm 1990 (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn D, X năm 1967

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh N.

4. Anh Phạm Đại V, X năm 1991

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh N.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn Đ và Dương Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Đ X năm 1964, trú tại thôn L, xã Q, thị xã T, tỉnh N và Dương Văn H, X năm 1976, trú tại thôn Y, xã Q, thị xã T, tỉnh N có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Do cả hai đều không có việc làm ổn định nên khoảng tháng 3/2017, Phạm Văn Đ đã rủ Dương Văn H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, H đồng ý rồi Z làm một chiếc vạm phá khóa bằng kim loại gồm 01 tay công hình chữ T dài khoảng 15cm, có đầu hình lục lăng dài khoảng 3cm, phần lưỡi bẹt dài khoảng 3cm để lắp vào vạm tay công. Tối ngày 05/4/2017, **Phạm Văn Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Philips**, số thuê bao 01682477263 gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số thuê bao 0979014214 của H rủ H hôm sau đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sáng ngày 06/4/2017, H mang bộ vạm phá khóa mà mình chuẩn bị từ trước để vào túi quần, rồi theo lời hẹn với Đ từ trước, H bắt xe bus đến cổng Công ty Hồng Hà ở thị trấn Mạo Khê, thị xã T,

tỉnh N chờ Đ. Sáng ngày 06/4/2017, Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 của con trai là Phạm Đại V, X năm 1991 nói là đi có việc, sau đó đi đến chỗ hẹn chờ H đi về khu vực chợ M, thuộc thôn M, xã O, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi đến chợ M, Phạm Văn Đ ngồi trên xe mô tô đứng ở ngoài cổng chính của chợ để chờ, còn H đi bộ vào trong chợ xem có chiếc xe nào sơ hở thì trộm cắp. Vào trong chợ, H quan sát thấy một chiếc xe loại xe Lead màu xanh không có người trông coi, H tiến đến chiếc xe, cho vạm phá khóa vào ổ khóa để phá khóa xe nhưng không được. H bỏ đi. Đi được một đoạn, H phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của chị Dương Thị Z, X năm 1992, trú tại thôn R, xã S1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang dựng ở cổng phụ của chợ M. H đến vị trí chiếc xe, cho vạm phá khóa vào ổ khóa vặn khoảng 2 lần theo chiều mở khóa xe thì mở được ổ khóa điện. H ngồi lên xe nổ máy xe đi về vị trí Đ đang đứng chờ. Nhìn thấy H đi xe mô tô ra, Đ biết là H đã trộm cắp được xe nên nổ máy xe mô tô của mình đi trước, H đi sau rồi cả hai đi đến thị xã T, tỉnh N. Thấy không có người đuổi theo, đến đoạn đường vắng vẻ, H đỗ lại mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen – trắng, H cầm dứt vào túi quần mình. Lúc này Đ đi đến, cùng kiểm tra tiếp thì thấy có một khăn và áo đã cũ, chị Z để trong cốp xe để làm dẻ lau xe. H cầm khăn và áo vứt ra ngoài rìa đường rồi đi tiếp. Đi được một đoạn, H bỏ chiếc điện thoại Iphone 4s vỏ màu đen – trắng ra xem thì thấy màn hình bị vỡ, bật không lên nguồn, nghĩ là điện thoại hỏng nên H đã vứt đi ở đâu không nhớ rõ. Trên đường đi Đ hỏi H “Bán xe ở đâu”, H trả lời “Xe còn tốt về bán ở gần nhà”. Sau đó H nhớ lại cách đây mấy tháng, anh Nguyễn Văn D, X năm 1967, trú tại thôn P, xã Q, thị xã T, tỉnh N có nhờ H xem có ai bán xe thì bảo để anh D mua cho con trai đi làm. Do vậy, H và Đ đi xe mô tô trộm cắp được vào nhà anh D. Lúc này chỉ con trai anh D là Nguyễn Cao G, X năm 1990 ở nhà. Đ và H nói với G có xe mô tô muốn bán cho anh D và bảo G gọi điện cho anh D. Nguyễn Cao G gọi điện cho anh D rồi đưa máy điện thoại cho Đ nghe, Đ nói với anh D “Tôi có con xe vẫn mới nhưng bị mất giấy tờ ông có mua không”. Anh D đồng ý mua với giá 6.000.000đ. Vừa lúc này chị Đào Thị E, X năm 1968 là vợ của anh D về nhà. Đ nói anh D đồng ý mua với giá 6.000.000đ rồi. Chị E hỏi giấy đăng ký xe đâu thì Đ và H nói bị mất đăng ký. Chị E đồng ý mua chiếc xe trên với giá 6.000.000đ rồi đưa tiền cho Đ, Đ cầm số tiền trên chia cho mỗi người 3.000.000đ rồi cả hai chi tiêu cá nhân hết.

Tối ngày 10/4/2017, do hết tiền chi tiêu nên H gọi điện cho Đ rủ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý. Sáng ngày 11/4/2017, H gọi điện cho Đ hỏi “Có bộ vạm nào không, bộ vạm của em bị mất rồi”. Đ nói có. Sau đó H đi xe bus đến cổng công ty Hồng Hải ở thị trấn Mạo Khê, thị xã T, tỉnh N đợi Đ đến đón. Khi đi, Đ mang theo 01 con dao bằng kim loại dài 21cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dài 11cm; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình

lục lăng; 01 đầu vam bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vam bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm để làm dụng cụ phá ổ khóa xe mô tô để trộm cắp. Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-189.97 của con trai là Phạm Đại V đi đến chỗ hẹn đón H. Đ tiếp tục chở H đến chợ M, xã O, huyện Lục Nam xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trên đường đi, Đ đưa cho H bộ vam phá khóa. Khi đến chợ M, Đ đỗ xe đứng ngoài cổng chợ để chờ, H đi bộ vào trong trộm cắp tài sản. H đi vào trong chợ quan sát khoảng 30 phút nhưng không thấy có chiếc xe nào sơ hở để trộm cắp nên đã đi ra chỗ Đ đứng đợi và bảo “Thôi đi về”. Đ chở H đi được một đoạn thì tổ công tác Đoàn Công an E1 - Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã O kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ của Phạm Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 cùng đăng ký xe mang tên Phạm Đại V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm. Thu giữ của Dương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vam bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm.

Cùng ngày, Đoàn Công an E1 – Công an huyện Lục Nam đã chuyển toàn bộ đồ vật, tài liệu cùng hai đối tượng Phạm Văn Đ và Dương Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của chị Dương Thị Z cùng với Phạm Văn Đ. Phạm Văn Đ không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh và bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ.

Ngày 11/4/2017, biết được chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh, biển kiểm soát 98E1-386.95 là tài sản trộm cắp mà có, chị Đào Thị E đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen – trắng và khăn, áo **cũ trong cốp xe** của chị Dương Thị Z, **H** khai đã vớt đi, ở vị trí địa điểm nào không nhớ rõ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản ngày 12/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam kết luận: 01 xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 có giá trị 13.300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen trắng có giá trị 800.000đ. Tổng trị giá tài sản H, Đ trộm cắp được xác định là 14.100.000đ.

Ngày 10/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là 01 xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95. Chị Z đề nghị H và Đ phải bồi thường cho chị số tiền 800.000đ trị giá chiếc điện thoại. Đối với chiếc khăn, áo đã cũ của chị Z để trong cốp xe, chị Z khai để làm dể lau xe, không còn giá trị nên chị không đề nghị các đối tượng phải bồi thường.

Đối với chiếc vạm phá khóa do H Z chế, là công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản ngày 06/4/2017, H khai ngày 07/4/2017 đã vứt đi ở thôn Tràng Bạch, xã Q, thị xã T, tỉnh N, cụ thể vứt ở chỗ nào H không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Lead của H, H khai đã dùng vạm phá khóa để trộm cắp nhưng không phá được khóa nên không trộm cắp nữa, do H không nhớ biển kiểm soát, không xác định được được chủ sở hữu, không định giá được tài sản và chỉ có lời khai duy nhất của H nên không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi này.

Anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị E khi mua chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của H và Đ, do không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý. Anh D, chị E đề nghị H phải bồi thường cho anh chị số tiền 6.000.000đ anh chị bỏ ra để mua chiếc xe biển kiểm soát 98E1-386.95.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 do Phạm Văn Đ mượn của con trai là Phạm Đại V, do anh V không biết Phạm Văn Đ dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97; 01 đăng ký xe mang tên Phạm Đại V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vạm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vạm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam, Phạm Văn Đ, Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 50/KSĐT ngày 6/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Đào Thị E 6.000.000 đồng, cho chị Dương Thị Z 800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại anh Phạm Đại V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, laojj Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 189.97 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu văm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bết, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bết mỏng, phần mài dài 3cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời

khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Tối ngày 05/4/2017, Phạm Văn Đ rủ Dương Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sáng ngày 06/4/2017, Phạm Văn Đ chở Dương Văn H đến chợ M, xã O, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi, Phạm Văn Đ đứng ngoài cổng chợ chờ H, còn H đi bộ vào trong chợ, dùng vạm phá khóa trộm cắp của chị Dương Thị Z chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 trị giá 13.300.000đ, bên trong cốp xe có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s màu trắng, đã bị vỡ màn hình trị giá 800.000đ. Sau đó, H và Đ mang bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-386.95 cho gia đình anh Nguyễn Văn D được 6.000.000đ. Chiếc điện thoại di động Iphone 4s do thấy màn hình bị vỡ, H đã vứt đi ở vị trí nào, H không nhớ. Tổng trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp được xác định là 14.100.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã có tiền án. Các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Văn H đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt. Không có người chỉ huy, cầm đầu. Bị cáo Phạm Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Dương Văn H là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với chiếc vạm phá khóa do H Z chế, là công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản ngày 06/4/2017, H đã vứt đi ở thôn Tràng Bạch, xã Q, thị xã T, tỉnh N, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Lead của H, H khai đã dùng vạm phá khóa để trộm cắp nhưng không phá được khóa nên không trộm cắp nữa, do H không nhớ biển kiểm soát, không xác định được được chủ sở hữu, không định giá được tài sản và chỉ có lời khai duy nhất của H nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị E khi mua chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của H và Đ, do không biết là tài sản trộm cắp mà có; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-289.97 do Phạm Văn Đ mượn của con trai là Phạm Đại V, do anh V không biết Phạm Văn Đ dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh D, chị E, anh V là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Z yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen trắng trị giá 800.000 đồng. Tuy nhiên, đối với chiếc điện thoại của chị Z do một mình bị cáo H trộm cắp không liên quan đến bị cáo Đ nên một mình bị cáo H có nghĩa vụ phải trả cho chị Z số tiền trên.

Anh Đào Văn D, chị Đào Thị E yêu cầu các bị cáo phải trả cho anh chị 6.000.000 đồng là số tiền anh chị đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp. Yêu cầu của anh D, chị E có căn cứ nên cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bị cáo H, bị cáo Đ có nghĩa vụ liên đới trả anh D, chị E số tiền trên. Trong đó, bị cáo Đ phải trả 3.000.000 đồng, bị cáo H phải trả 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 289.97, số máy 026202, số khung 009725 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V là tài sản của anh V, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh V.

01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vạm bằng kim

loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bết, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bết mỏng, phần mài dài 3cm là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Đ 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/4/2017).

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/4/2017).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Dương Văn H phải trả cho chị Dương Thị Z số tiền là 800.000 đồng; bị cáo Phạm Văn Đ phải trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Đào Thị E số tiền là 3.000.000 đồng; bị cáo Dương Văn H phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Đào Thị E số tiền là 3.000.000 đồng.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Phạm Đại V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 289.97, số máy 026202, số khung 009725 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu văm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bết,

mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài бет mỏng, phần mài dài 3cm.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, Z nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng B bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Huân
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Z do- Hạnh phúc

Bản án số 74/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

2. Ông Lê Ngọc Giới.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, X năm 1964. (Tên gọi khác: Không), tại xã Q, thị xã T, tỉnh N, trú tại thôn L, xã Q, thị xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động Z do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Phạm Minh A, đã chết và bà Giáp Thị B, đã chết; có vợ: (đã ly hôn) và hai con.

Nhân thân: - Năm 1984, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo trốn khỏi nơi giam. Năm 2002, Đ bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh N xử phạt 6 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp với thời gian thụ hình còn lại về tội “Cướp tài sản của công dân”. Năm 2005, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

-Tiền sự: Không.

-Tiền án:

- Tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 31/7/2008, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 232; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Phạm Văn Đ 4 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Ngày 01/2/2012, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

- Tại Bản án số 36/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt Phạm Văn Đ 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trị giá 5.400.000đ. Ngày 30/10/2016, Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay (có mặt).

2. Dương Văn H, X năm 1976. (Tên gọi khác: Không), tại xã Q, thị xã T, tỉnh N, trú tại thôn Y, xã Q, thị xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động Z do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Dương Văn Bường, X năm 1943 và bà Ngô Thị X, X năm 1944; có vợ và 01 con.

Nhân thân: Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt Dương Văn H 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000đ án phí HSST. Bị cáo nộp phạt án phí HSST ngày 9/9/2013. Ngày 29/4/2014, Dương Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Chị Dương Thị Z, X năm 1992

Trú tại: Thôn Rừng, xã S1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị E, X năm 1968 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Cao G, X năm 1990 (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn D, X năm 1967

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh N.

4. Anh Phạm Đại V, X năm 1991

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh N.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn Đ và Dương Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Đ X năm 1964, trú tại thôn L, xã Q, thị xã T, tỉnh N và Dương Văn H, X năm 1976, trú tại thôn Y, xã Q, thị xã T, tỉnh N có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Do cả hai đều không có việc làm ổn định nên khoảng tháng 3/2017, Phạm Văn Đ đã rủ Dương Văn H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, H đồng ý rồi Z làm một chiếc vạm phá khóa bằng kim loại gồm 01 tay công hình chữ T dài khoảng 15cm, có đầu hình lục lăng dài khoảng 3cm, phần lưỡi bết dài khoảng 3cm để lắp vào vạm tay công. Tối ngày 05/4/2017, **Phạm Văn Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Philips**, số thuê bao 01682477263 gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số thuê bao 0979014214 của H rủ H hôm sau đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sáng ngày 06/4/2017, H mang bộ vạm phá khóa mà mình chuẩn bị từ trước để vào túi quần, rồi theo lời hẹn với Đ từ trước, H bắt xe bus đến cổng Công ty Hồng Hà ở thị trấn Mạo Khê, thị xã T, tỉnh N chờ Đ. Sáng ngày 06/4/2017, Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 của con trai là Phạm Đại V, X năm 1991 nói là đi có việc, sau đó đi đến chỗ hẹn chờ H đi về khu vực chợ M, thuộc thôn M, xã O, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi đến chợ M, Phạm Văn Đ ngồi trên xe mô tô đứng ở ngoài cổng chính của chợ để chờ, còn H đi bộ vào trong chợ xem có chiếc xe nào sơ hở thì trộm cắp. Vào trong chợ, H quan sát thấy một chiếc xe loại xe Lead màu xanh không có người trông coi, H tiến đến chiếc xe, cho vạm phá khóa vào ổ khóa để phá khóa xe nhưng không được. H bỏ đi. Đi được một đoạn, H phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của chị Dương Thị Z, X năm 1992, trú tại thôn R, xã S1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang dựng ở cổng phụ của chợ M. H đến vị trí chiếc xe, cho vạm phá khóa vào ổ khóa vặn khoảng 2 lần theo chiều mở khóa xe thì mở được ổ khóa điện. H ngồi lên xe nổ máy xe đi về vị trí Đ đang đứng chờ. Nhìn thấy H đi xe mô tô ra, Đ biết là H đã trộm cắp được xe nên nổ máy xe mô tô của mình đi trước, H đi sau rồi cả hai đi đến thị xã T, tỉnh N. Thấy không có người đuổi theo, đến đoạn đường vắng vẻ,

H đổ lại mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen – trắng, H cầm đút vào túi quần mình. Lúc này Đ đi đến, cùng kiểm tra tiếp thì thấy có một khăn và áo đã cũ, chị Z để trong cốp xe để làm để lau xe. H cầm khăn và áo vứt ra ngoài rìa đường rồi đi tiếp. Đi được một đoạn, H bỏ chiếc điện thoại Iphone 4s vỏ màu đen – trắng ra xem thì thấy màn hình bị vỡ, bật không lên nguồn, nghĩ là điện thoại hỏng nên H đã vứt đi ở đâu không nhớ rõ. Trên đường đi Đ hỏi H “Bán xe ở đâu”, H trả lời “Xe còn tốt về bán ở gần nhà”. Sau đó H nhớ lại cách đây mấy tháng, anh Nguyễn Văn D, X năm 1967, trú tại thôn P, xã Q, thị xã T, tỉnh N có nhờ H xem có ai bán xe thì bảo để anh D mua cho con trai đi làm. Do vậy, H và Đ đi xe mô tô trộm cắp được vào nhà anh D. Lúc này chỉ con trai anh D là Nguyễn Cao G, X năm 1990 ở nhà. Đ và H nói với G có xe mô tô muốn bán cho anh D và bảo G gọi điện cho anh D. Nguyễn Cao G gọi điện cho anh D rồi đưa máy điện thoại cho Đ nghe, Đ nói với anh D “Tôi có con xe vẫn mới nhưng bị mất giấy tờ ông có mua không”. Anh D đồng ý mua với giá 6.000.000đ. Vừa lúc này chị Đào Thị E, X năm 1968 là vợ của anh D về nhà. Đ nói anh D đồng ý mua với giá 6.000.000đ rồi. Chị E hỏi giấy đăng ký xe đâu thì Đ và H nói bị mất đăng ký. Chị E đồng ý mua chiếc xe trên với giá 6.000.000đ rồi đưa tiền cho Đ, Đ cầm số tiền trên chia cho mỗi người 3.000.000đ rồi cả hai chi tiêu cá nhân hết.

Tối ngày 10/4/2017, do hết tiền chi tiêu nên H gọi điện cho Đ rủ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý. Sáng ngày 11/4/2017, H gọi điện cho Đ hỏi “Có bộ văm nào không, bộ văm của em bị mất rồi”. Đ nói có. Sau đó H đi xe bus đến cổng công ty Hồng Hải ở thị trấn Mạo Khê, thị xã T, tỉnh N đợi Đ đến đón. Khi đi, Đ mang theo 01 con dao bằng kim loại dài 21cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dài 11cm; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu văm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm để làm dụng cụ phá ổ khóa xe mô tô để trộm cắp. Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-189.97 của con trai là Phạm Đại V đi đến chỗ hẹn đón H. Đ tiếp tục chở H đến chợ M, xã O, huyện Lục Nam xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trên đường đi, Đ đưa cho H bộ văm phá khóa. Khi đến chợ M, Đ đỗ xe đứng ngoài cổng chợ để chờ, H đi bộ vào trong trộm cắp tài sản. H đi vào trong chợ quan sát khoảng 30 phút nhưng không thấy có chiếc xe nào sơ hở để trộm cắp nên đã đi ra chỗ Đ đứng đợi và bảo “Thôi đi về”. Đ chở H đi được một đoạn thì tổ công tác Đoàn Công an E1 - Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã O kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ của Phạm Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 cùng đăng ký xe mang tên Phạm Đại V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm. Thu giữ của Dương Văn H 01 điện thoại di động nhãn

hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vam bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm.

Cùng ngày, Đồn Công an E1 – Công an huyện Lục Nam đã chuyển toàn bộ đồ vật, tài liệu cùng hai đối tượng Phạm Văn Đ và Dương Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của chị Dương Thị Z cùng với Phạm Văn Đ. Phạm Văn Đ không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh và bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ.

Ngày 11/4/2017, biết được chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh, biển kiểm soát 98E1-386.95 là tài sản trộm cắp mà có, chị Đào Thị E đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen – trắng và khăn, áo **cũ trong cốp xe** của chị Dương Thị Z, **H** khai đã vớt đi, ở vị trí địa điểm nào không nhớ rõ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản ngày 12/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam kết luận: 01 xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 có giá trị 13.300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen trắng có giá trị 800.000đ. Tổng trị giá tài sản H, Đ trộm cắp được xác định là 14.100.000đ.

Ngày 10/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là 01 xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95. Chị Z đề nghị H và Đ phải bồi thường cho chị số tiền 800.000đ trị giá chiếc điện thoại. Đối với chiếc khăn, áo đã cũ của chị Z để trong cốp xe, chị Z khai để làm để lau xe, không còn giá trị nên chị không đề nghị các đối tượng phải bồi thường.

Đối với chiếc vam phá khóa do H Z chế, là công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản ngày 06/4/2017, H khai ngày 07/4/2017 đã vớt đi ở thôn Trảng Bạch, xã Q, thị xã T, tỉnh N, cụ thể vớt ở chỗ nào H không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Lead của H, H khai đã dùng vam phá khóa để trộm cắp nhưng không phá được khóa nên không trộm cắp nữa, do H không nhớ biển kiểm soát, không xác định được được chủ sở hữu, không định giá được tài sản và chỉ có lời khai duy nhất của H nên không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi này.

Anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị E khi mua chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của H và Đ, do không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý. Anh D, chị E đề nghị H phải bồi thường cho anh chị số tiền 6.000.000đ anh chị bỏ ra để mua chiếc xe biển kiểm soát 98E1-386.95.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97 do Phạm Văn Đ mượn của con trai là Phạm Đại V, do anh V không biết Phạm Văn Đ dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-189.97; 01 đăng ký xe mang tên Phạm Đại V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu văm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bẹt, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bẹt mỏng, phần mài dài 3cm, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam, Phạm Văn Đ, Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 50/KSĐT ngày 6/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Đào Thị E 6.000.000 đồng, cho chị Dương Thị Z 800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại anh Phạm Đại V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 189.97 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu văm bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bet, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu văm bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bet mỏng, phần mài dài 3cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Tối ngày 05/4/2017, Phạm Văn Đ rủ Dương Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sáng ngày 06/4/2017, Phạm Văn Đ chở Dương Văn H đến chợ M, xã O, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi, Phạm Văn Đ đứng ngoài cổng chợ chờ H, còn H đi bộ vào trong chợ, dùng văm phá khóa trộm cắp của chị Dương Thị Z chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 trị giá 13.300.000đ, bên trong cốp xe có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s màu trắng, đã bị vỡ màn hình trị giá 800.000đ. Sau đó, H và Đ mang bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-386.95 cho gia đình anh Nguyễn Văn D được 6.000.000đ. Chiếc điện thoại di động Iphone 4s do thấy màn hình bị vỡ, H đã vứt đi ở vị trí nào, H không nhớ. Tổng trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp được xác định là 14.100.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật

Z trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã có tiền án. Các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân Đ, khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Văn H đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt. Không có người chỉ huy, cầm đầu. Bị cáo Phạm Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Dương Văn H là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với chiếc vạm phá khóa do H Z chế, là công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản ngày 06/4/2017, H đã vứt đi ở thôn Tràng Bạch, xã Q, thị xã T, tỉnh N, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Lead của H, H khai đã dùng vạm phá khóa để trộm cắp nhưng không phá được khóa nên không trộm cắp nữa, do H không nhớ biển kiểm soát, không xác định được được chủ sở hữu, không định giá được tài sản và chỉ có lời khai duy nhất của H nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị E khi mua chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-386.95 của H và Đ, do không biết là tài sản trộm cắp mà có; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius biển kiểm soát 14Z1-289.97 do Phạm Văn Đ mượn của con trai là Phạm Đại V, do anh V không biết Phạm Văn Đ dùng làm phương

tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh D, chị E, anh V là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Z yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4s vỏ màu đen trắng trị giá 800.000 đồng. Tuy nhiên, đối với chiếc điện thoại của chị Z do một mình bị cáo H trộm cắp không liên quan đến bị cáo Đ nên một mình bị cáo H có nghĩa vụ phải trả cho chị Z số tiền trên.

Anh Đào Văn D, chị Đào Thị E yêu cầu các bị cáo phải trả cho anh chị 6.000.000 đồng là số tiền anh chị đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp. Yêu cầu của anh D, chị E có căn cứ nên cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bị cáo H, bị cáo Đ có nghĩa vụ liên đới trả anh D, chị E số tiền trên. Trong đó, bị cáo Đ phải trả 3.000.000 đồng, bị cáo H phải trả 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 289.97, số máy 026202, số khung 009725 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V là tài sản của anh V, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh V.

01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bết, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vam bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bết mỏng, phần mài dài 3cm là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Đ 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/4/2017).

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/4/2017).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Dương Văn H phải trả cho chị Dương Thị Z số tiền là 800.000 đồng; bị cáo Phạm Văn Đ phải trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Đào Thị E số tiền là 3.000.000 đồng; bị cáo Dương Văn H phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Đào Thị E số tiền là 3.000.000 đồng.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Phạm Đại V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 289.97, số máy 026202, số khung 009725 và 01 Đăng ký xe mang tên anh Phạm Đại V V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại máy đen trắng, vỏ máy màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng, vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, màu trắng, phần chuôi dao dài 10cm được ốp nhựa màu trắng, phần lưỡi dài 11cm sắc nhọn; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại dài 15,5cm hình tròn, có đường kính 0,5cm, trên thân có chữ Bossman, hai đầu có mài thành hình vuông dài 1cm, phần cong dài 3cm; 01 một đầu nối với tay công bằng kim loại dài 5cm, hình tròn có đường kính 1cm ở bên trong một đầu có hình vuông, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng kim loại dài 11cm, hình lục lăng, một đầu được bài bet, mỏng, phần mài dài 3m; 01 đầu vam bằng kim loại dài 8cm, hình lục lăng, một đầu được mài bet mỏng, phần mài dài 3cm.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, Z nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng B bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân